

Số: /STNMT-NKS

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2025

V/v tuyên truyền, phổ biến Luật Địa chất
và khoáng sản năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn;
- Các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn¹.

Thực hiện Công văn số 52/UBND-NC ngày 12/01/2025 của UBND tỉnh về việc truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8; tăng cường PBGDPL dịp Tết Ất Ty 2025 và một số vấn đề dư luận quan tâm; Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin, phổ biến Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 (thay thế Luật Khoáng sản năm 2010) như sau:

Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025. Tuy nhiên, đối với khoáng sản nhóm IV có hiệu lực sớm kể từ ngày 15/01/2025, nhằm tháo gỡ điểm nghẽn liên quan đến sử dụng khoáng sản nhóm IV làm vật liệu san lấp cho các dự án đầu tư công để bảo đảm tiến độ thi công dự án, thay thế Luật Khoáng sản năm 2010, trong đó:

1. Luật tập trung vào 5 chính sách trọng tâm, gồm: Chính sách về tài nguyên địa chất, khoáng sản; điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản; Hoàn thiện chính sách về bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản; chiến lược, quy hoạch địa chất, khoáng sản; Hoàn thiện chính sách về khu vực khoáng sản; Hoàn thiện chính sách trong quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; Hoàn thiện chính sách tài chính về địa chất và khoáng sản. Cụ thể, Quy định về điều tra cơ bản địa chất: Luật Địa chất và Khoáng sản đã quy định rõ nội dung và trách nhiệm của Nhà nước trong điều tra cơ bản địa chất; điều tra, khoanh định, lập bản đồ các khu vực di chỉ địa chất, di sản địa chất, tài nguyên vị thế; điều tra địa chất môi trường, tai biến địa chất; điều tra địa chất công trình, địa chất đô thị; điều tra điều kiện địa chất khác gồm: điều tra, lập bản đồ không gian địa chất, bản đồ không gian lòng đất; tài nguyên địa nhiệt; tài nguyên địa chất tái tạo; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động điều tra cơ bản địa chất.

2. Về phân nhóm khoáng sản, trên cơ sở công dụng và mục tiêu quản lý, khoáng sản được phân chia thành các nhóm I, II, III và IV. Việc phân nhóm khoáng sản như Luật sẽ cho phép xác lập cách tiếp cận phù hợp từ khâu quy hoạch đến cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, cho phép thu hồi khoáng

¹ Có danh sách 57 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực của các tổ chức hoạt động khoáng sản.

sản, kiểm soát hoạt động khoáng sản, khoáng sản đóng cửa mỏ. Trên cơ sở này, quy định phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với từng nhóm khoáng sản.

Luật đã bổ sung một số quy định nhằm tăng cường phân cấp cho chính quyền địa phương đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cơ quan cấp dưới kèm theo việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, nhất là ở cấp trực tiếp thực hiện. Bổ sung việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với:

- Phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất theo quy hoạch; điều tra địa chất về khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III, nhóm IV và được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương;
- Quyết định việc cho phép thu hồi khoáng sản nhóm I, II khi thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia;
- Cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên.

3. Bổ sung các trường hợp đặc thù cho phép khai thác khoáng sản

- Luật Địa chất và Khoáng sản 2024 đã bổ sung và làm rõ các hoạt động thu hồi khoáng sản, khai thác khoáng sản nhóm IV. Luật đã quy định rõ khoáng sản nhóm IV bao gồm: khoáng sản chỉ phù hợp với mục đích làm vật liệu san lấp, đắp nền móng công trình, xây dựng công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, gồm: đất sét, đất đồi, đất có tên gọi khác; đất lẫn đá, cát, cuội hoặc sỏi; cát (trừ cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển).

- Luật bổ sung các trường hợp đặc thù cho phép khai thác khoáng sản không phải có quy hoạch khoáng sản (khai thác khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; thu hồi khoáng sản; khai thác tận thu khoáng sản). Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản (là hợp phần trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào quy hoạch tỉnh).

- Ngoài ra, Luật đã có quy định Nhà nước tổ chức thực hiện đóng cửa mỏ trong một số trường hợp đặc biệt như chủ dự án bị phá sản hoặc tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản không có khả năng thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Luật bổ sung các quy định nhằm thúc đẩy việc ưu tiên sử dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu thân thiện với môi trường; triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

- Luật Khoáng sản năm 2010 quy định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thì nay Luật Địa chất và khoáng sản 2024 quy định công nhận kết quả thăm dò khoáng sản. Quy định này mang tính chất tổng quát và đầy đủ hơn.

- Sử dụng ngân sách Nhà nước để thăm dò khoáng sản chiến lược, quan trọng; khoáng sản có giá trị kinh tế và nhu cầu sử dụng lớn; thực hiện đề án

đóng cửa mở trong một số trường hợp đặc biệt như chủ dự án bị phá sản hoặc thực sự không đủ năng lực về mặt kinh tế.

- Luật đã làm rõ các hoạt động thu hồi khoáng sản là hoạt động kết hợp nhằm lấy được khoáng sản trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc các hoạt động khác theo kế hoạch được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận. Việc thu hồi khoáng sản được thực hiện theo cơ chế khác so với khai thác khoáng sản.

4. Về tài chính khoáng sản: Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên cơ sở trữ lượng khoáng sản được phép khai thác hoặc khối lượng khoáng sản được phép thu hồi; **tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thu theo năm và quyết toán theo sản lượng khai thác thực tế.**

Luật đã quy định rõ, hoạt động thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển phải tuân thủ quy định đối với khoáng sản nhóm II hoặc nhóm III bảo kiểm soát và giám sát bằng các phương tiện, thiết bị công nghệ hiện đại để bảo đảm kiểm soát được sự biến động trữ lượng khoáng sản; nguy cơ mất an toàn và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường; nguy cơ sạt lở, mất ổn định lòng sông, bờ sông, bãi sông, bờ biển.

Ngoài các nội dung nêu trên, Luật đã chỉnh lý các nội dung liên quan đến: Quyền ưu tiên đối với tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản sau khi kết quả thăm dò khoáng sản được công nhận; rà soát lại toàn diện quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân thăm dò, khai thác, khai thác tận thu, thu hồi khoáng sản; quy định về các trường hợp thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép thăm dò, khai thác, khai thác tận thu khoáng sản.

(Có Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 và Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV gửi kèm theo gửi trên Hệ thống VNPT-iOffice)

Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin một số điểm mới của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 để các cơ quan liên chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng đăng ký đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, NKS (ĐHNg).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục

DANH SÁCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÒN HIỆU LỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

STT	Số Giấy phép, ngày cấp	Loại khoáng sản	Tên đơn vị được cấp phép	Vị trí khu vực khai thác	Công suất khai thác (tấn, m ³ /năm)	Diện tích khai thác (ha)	Trữ lượng (tấn, m ³ /năm)	Thời hạn (năm)	Thời gian hết hạn	Ghi chú
I. Huyện Hữu Lũng										
1	885/GP-UBND 13/5/2009	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hải Cung	Mỏ đá vôi Sa Khao, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	102.000	7,27	2.083.269	20	Tháng 5/2029	
2	48/GP-UBND 18/12/2018	Đá vôi	Công ty TNHH vôi công nghiệp Lạng Sơn	Mỏ đá vôi Lân Nặm, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	77.000	9,02	3.245.752	21	Tháng 12/2039	
3	04/GP-UBND 25/01/2011	Đá vôi	Công ty Cổ phần mỏ đá Môi trường PT	Mỏ đá vôi Lân Cầm, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	118.000	8	3.558.465	30	Tháng 01/2041	1981/QĐ-UBND 14/12/2022 (Điều chỉnh giấy phép)
4	06/GP-UBND 27/01/2011	Đá vôi	Công ty Cổ phần ACC-78	Mỏ đá vôi Ao Ngươi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	100.000	6	1.944.769	20	Tháng 01/2031	2033/QĐ-UBND 26/12/2022 (Điều chỉnh giấy phép)
5	58/GP-UBND 17/8/2011	Đá vôi	Công ty Cổ phần Vỡ Núi	Mỏ đá vôi Hồ Dừng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	130.000	7,65	3.206.993	25	Tháng 8/2036	
6	24/GP-UBND 20/10/2012	Đá vôi	Công ty Cổ phần Trường Sơn Lạng Sơn	Mỏ đá vôi Hang Cao, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.	200.000	5,44	4.000.000	26	Tháng 10/2038	1043/QĐ-UBND 06/6/2019 (Điều chỉnh giấy phép)
7	46/GP-UBND 29/12/2012	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng	Mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.	120.000	6,68	2.586.984	27,5	Tháng 5/2040	1733/QĐ-UBND 09/9/2019 (Điều chỉnh giấy phép)
8	42/GP-UBND 25/11/2015	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhật Tiến	Mỏ đá vôi Góc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.	80.000	7,53	2.044.554	27	Tháng 11/2042	

9	44/GP-UBND 05/12/2015	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thịnh An Bình	Mỏ đá vôi Chằm Đèo Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	220.000	10	6.313.678	25	Tháng 10/2040	
10	04/GP-UBND 01/02/2016	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Yên Vượng	Mỏ Đồng Tân-Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	150.000	10	3.964.935	26	Tháng 10/2042	
11	08/GP-UBND 19/02/2016	Đá vôi	Công ty Cổ phần khai thác đá Đồng Tiến	Mỏ đá vôi Lân Luông III, xã Đồng Tiến, Huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	80.000	4,5	1.949.333	23	Tháng 10/2039	
12	09/GP-UBND 16/3/2016	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai thác mỏ Huyền Sơn	Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	75.000	7,2	1.875.000	25	Tháng 5/2041	
13	19/GP-UBND 09/5/2016	Đá vôi	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kim Thạch Phát	Mỏ đá vôi Đồng Bà Ký, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	81.355	4,2	748.466	14	Tháng 4/2030	2214/QĐ-UBND 11/11/2021 (Điều chỉnh giấy phép)
14	20/GP-UBND 09/5/2016	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phước Hậu CPT	Mỏ đá vôi Lân Luông II, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	135.000	5,66	2.002.869	18	Tháng 1/2034	1106/QĐ-UBND 04/6/2021 (Điều chỉnh giấy phép)
15	29/GP-UBND 16/7/2016	Đá vôi	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn	Mỏ đá vôi Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	100.000	4,4	2.300.000	23	Tháng 8/2039	
16	32/GP-UBND 29/7/2016	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh	Mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	70.000	8,2	1.601.719	24	Tháng 9/2040	
17	33/GP-UBND 12/8/2016	Đá vôi	Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú	Mỏ đá vôi Lân Hà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	129.000	6	2.846.382	23	Tháng 12/2039	
18	36/GP-UBND 15/9/2016	Đá vôi	Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh khoáng sản T&C	Mỏ đá vôi Lân Năm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	77.000	5	1.846.043	24	Tháng 2/2040	2556/QĐ-UBND 14/12/2018 (Điều chỉnh giấy phép)
19	04/GP-UBND 23/01/2017	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Phát triển Thành Đông	Mỏ đá Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	140.000	5,6	1.819.315	16	Tháng 6/2033	904/QĐ-UBND 13/6/2023 (Điều chỉnh giấy phép)

20	23/GP-UBND 23/5/2018	Đất sét	Công ty Cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên	Mỏ đất Minh Sơn 1, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	350.000	45	6.900.162	24	Tháng 5/2042	
21	20/GP-UBND 21/5/2021	Cát, sỏi	Công ty TNHH MTV kinh doanh vật liệu xây dựng Thành Đạt	Mỏ cát, sỏi Nhật Tiến 2, xã Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	30.000	3	123.293	4	Tháng 5/2025	
22	25/GP-UBND 01/7/2021	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hồng Phong	Mỏ đá vôi Hồng Phong II, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	350.000	23,68	24.421.614	30	Tháng 7/2051	
23	1790/GP-BTNMT 08/8/2016	Đá vôi	Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang	Mỏ đá Đồng Tiến, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	420.000	16,18	12.164.449	30	Tháng 8/2046	
24	10/GP-UBND 20/3/2024	Đất sét	Công ty cổ phần Tập đoàn Hạ Long	Mỏ đất san lấp Minh Sơn 2 (phần còn lại), xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	800.000	40,86	7.626.088	12	Tháng 3/2036	
25	11/GP-UBND 25/3/2024	Cát, sỏi	Công ty TNHH cát Nhật Long	Mỏ cát, sỏi Yên Bình, xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	30.000	5,76	109.748	5	Tháng 3/2029	

II. Huyện Chi Lăng

26	1005/GP-UBND 4/6/2009	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn đá Thượng Thành	Mỏ đá vôi Mai Sao, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	200.000	19,2	8.072.948	25	Tháng 6/2034	1403/QĐ-UBND 25/7/2019 (Điều chỉnh giấy phép)
27	02/GP-UBND 14/02/2015	Đá vôi	Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ	Mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	160.000	7	.480.000	28	Tháng 2/2043	
28	37/GP-UBND 07/9/2018	Đá	Công ty TNHH Đầu tư Thủy Nguyên Xanh	Mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	80.000	2,6	786.779	10	Tháng 9/2026	
29	35/GP-UBND 26/10/2015	Antimon	Công ty cổ phần Hữu Nghị Xuân Cương	Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	600	9	9.000	15	Tháng 10/2030	2099/QĐ-UBND 22/10/2021 (Điều chỉnh tên DN)

30	988/GP-BTNMT 26/5/2011	Đá vôi	Công ty Cổ phần xi măng Đồng Bành	Mỏ đá vôi Đồng Bành, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1.040.000	30,4	28.703.987	29	Tháng 01/2041	
31	526/GP-BTNMT 28/3/2011	Đá sét	Công ty Cổ phần xi măng Đồng Bành	Mỏ đá sét Sông Hóa, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	247.252	31,7	7.331.418	29	Tháng 12/2040	
III. Huyện Bình Gia										
32	828/GP-UBND 8/5/2009	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hồng Phong	Mỏ đá vôi Hồng Phong IV, xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	130.000	5,37	2.842.252	30	Tháng 2/2039	1310/QĐ-UBND 12/8/2022 (Điều chỉnh giấy phép)
33	21/GP-UBND 05/9/2013	Đá vôi	Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia	Mỏ đá vôi Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	9.000	0,8	135.000	15,5	Tháng 1/2029	
34	03/GP-UBND 14/01/2014	Than bùn	Công ty khoáng sản và thương mại Tiên Hiếu	Mỏ than bùn Trầm Ải, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	20.000	19	286.136	15	Tháng 1/2029	
IV. Huyện Bắc Sơn										
35	18/GP-UBND 09/5/2016	Đá vôi	Công ty TNHH MTV Sơn Đức Bắc Sơn	Mỏ đá vôi Lũng Khừ, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	30.000	2	660.000	18	Tháng 10/2034	867/QĐ-UBND 10/5/2018 (Điều chỉnh giấy phép)
36	15/GP-UBND 26/7/2013	Bauxit	Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	Lân Bát, xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	20.000	13,46	300.000	16	Tháng 8/2027	
V. Huyện Tràng Định										
37	24/GP-UBND 18/3/2011	Đá vôi	Doanh nghiệp Tư nhân Châu Hậu	Mỏ đá vôi Lũng Phầy, xã Chí Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	130.000	6,5	2.372.939	30	Tháng 3/2041	624/QĐ-UBND 25/4/2023 (Điều chỉnh giấy phép)
38	30/GP-UBND 01/9/2015	Đá vôi	Doanh nghiệp Tư nhân Ngọc Dụ	Mỏ đá vôi Lũng Cái Đay, xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	100.000	8,5	2.545.673	26	Tháng 10/2041	

39	35/GP-UBND 23/5/2011	Cát, sỏi	Công ty Cổ phần Gia Lộc	Mỏ cát, sỏi Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	200.000	45,32	7.395.503	30	Tháng 5/2041	
40	03/GP-UBND 17/02/2020	Cát, sỏi	Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm	Mỏ cát, sỏi Hùng Sơn, xã Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn, Hùng Việt, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	20.000	14,2	199.643	10	Tháng 2/2030	
41	27/GP-UBND 21/10/2020	Cát, sỏi	Công ty cổ phần xây dựng Hưng Thành Lạng Sơn	Mỏ cát, sỏi Nà Linh, xã Quốc Việt, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	40.000	14,1	424.648	11	Tháng 10/2031	
VI. Huyện Cao Lộc										
42	291/GP- UBND 11/2/2010	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hồng Phong	Mỏ đá vôi Hồng Phong I, thuộc xã Hồng Phong và Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	530.000	28,5	11.097.634	30	Tháng 2/2040	1042/QĐ-UBND 06/6/2019 (Điều chỉnh giấy phép)
43	01/GP-UBND 24/01/2013	Đá vôi	Hợp tác xã 27-7 Bông Lau	Mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	60.000	4,14	701.567	12	Tháng 10/2028	53/GP-UBND 31/12/2024 (Gia hạn GP)
44	11/GP-UBND 09/4/2015	Đá vôi	Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong	Mỏ đá vôi Lũng Tém III, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	30.000	1,5	423.068	15	Tháng 2/2030	53/QĐ-UBND 07/01/2019 (Điều chỉnh giấy phép)
45	32/GP-UBND 11/9/2015	Đá vôi	Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ Giang Sơn	Mỏ đá vôi Giang Sơn I, xã Hồng Phong và Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	150.000	10,5	3.776.459	25	Tháng 5/2040	
46	13/GP-UBND 05/4/2016	Đá vôi	Công ty cổ phần 389	Phai Kịt, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	23.000	1,5	319.391	14	Tháng 4/2030	
47	198/GP- BTNMT 22/10/2020	Đá vôi	Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong	Mỏ đá vôi Lũng Tém II, xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	472.500	9,03	7.766.554	18	Tháng 10/2038	
VII. Huyện Văn Lãng										
48	14/GP-UBND 23/4/2015	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đá Tân Lang	Mỏ đá vôi Lũng Văm, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	27.000	1	550.000	21	Tháng 4/2036	

49	36/GP-UBND 26/10/2015	Đá vôi	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp VVMI	Mỏ đá vôi Tà Lại, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	150.000	8,15	2.811.485	18	Tháng 6/2033	
50	02/GP-UBND 19/01/2016	Đá vôi	Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc	Mỏ đá vôi Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	85.000	9	2.467.912	30	Tháng 1/2046	
51	930/GP-BTNMT 2/5/2008	Bauxit	Công ty Cổ phần đá mài Hải Dương	Ma Mèo, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	46.000	18,08	1.262.340	28,5	Tháng 8/2036	
52	21/GP-UBND 14/8/2019	Cát, sỏi	CTy CP Liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn	Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	60.000	13,13	493.277	10	Tháng 8/2029	
VIII. Huyện Lộc Bình										
53	53/GP-UBND 16/12/2016	Đá sét	Công ty Cổ phần Toàn Phát	Mỏ đất sét Nà Khoang, xã Đông Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	30.000	20	886.875	30	Tháng 12/2046	
54	18/GP-UBND 07/5/2021	Cát, sỏi	Công ty TNHH thương mại Hoàn Hùng	Mỏ cát, sỏi Bản Bằng, xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	35.000	18	715.812	18	Tháng 5/2039	
55	3227/GP-BTNMT 30/12/2014	Than nâu	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Than Na Dương	Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.	512.700	490	14.507.516	29	Tháng 12/2043	570/QĐ-BTNMT 16/3/2023 (Điều chỉnh giấy phép)
IX. Huyện Văn Quan										
56	17/GP-UBND 15/6/2017	Đá vôi	Công ty Cổ phần khai thác đá Đông Phong	Mỏ đá vôi Lũng Hang, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	30.000	2,5	824.210	28	Tháng 6/2045	
57	21/GP-UBND 12/7/2017	Đá vôi	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anh Thắng	Mỏ đá vôi Nà Chiêm xã Tân Đoan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	15.000	2	441.433	30	Tháng 7/2047	